

Bản án số: 187/2020/HS-PT  
Ngày 07-12-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

*Các Thẩm phán:* Ông Trần Văn Luông.

Ông Lê Quân Vương.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 04, 07 tháng 12 năm 2020, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 199/2020/TLPT-HS ngày 05 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Huỳnh Văn P và các bị cáo khác do có kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn P và các bị cáo khác đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 163/2020/HS-ST ngày 18 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã U, tỉnh Bình Dương.

***- Các bị cáo có kháng cáo:***

1. Huỳnh Văn P, sinh năm 1987 tại thành phố Cần Thơ; nơi đăng ký thường trú: Ấp H1, xã T2, huyện C, thành phố Cần Thơ; nơi tạm trú: Nhà trọ A, khu dân cư P, khu phố O, phường T, thị xã U, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn S và bà Nguyễn Thị Q; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: không; bị tạm giữ từ ngày 18/01/2020 đến ngày 24/01/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt).

2. Võ Thị M, sinh năm 1983 tại tỉnh An Giang; nơi đăng ký thường trú: Khóm K8, phường M, thành phố X, tỉnh An Giang; nơi tạm trú: Nhà trọ Lê Công B, khu dân cư P, khu phố O, phường T, thị xã U, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn H và bà Võ Thị M1; có chồng là ông Nguyễn Thanh V và 03 người con (lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2014); tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 115/2015/HS-ST ngày 25/9/2015 của Tòa án nhân dân thị xã U, tỉnh Bình

Dương xử phạt Võ Thị M 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm, phạt bổ sung số tiền 7.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” (bị cáo chưa chấp hành việc nộp tiền phạt), tiền sự: không; nhân thân: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt).

3. Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1990 tại tỉnh An Giang; nơi đăng ký thường trú: Khóm V, phường S, thành phố N, tỉnh An Giang; nơi tạm trú: Nhà trọ Lê Công B, khu dân cư P, khu phố O, phường T, thị xã U, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V(đã chết) và bà Phạm Thị P; có chồng là ông Lê Văn T và 02 người con (lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2015); tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: không; bị tạm giữ từ ngày 18/01/2020 đến ngày 24/01/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt).

4. Lương Văn C, sinh năm 1980 tại tỉnh Hậu Giang; nơi đăng ký thường trú: Ấp A, xã B, thành phố E, tỉnh Hậu Giang; nơi tạm trú: Nhà trọ Lê Công B, khu dân cư P, khu phố O, phường T, thị xã U, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn Đ và bà Lê Thị B; có vợ là bà Hồ Xuân D và 01 con sinh năm 2018; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: không; bị tạm giữ từ ngày 18/01/2020 đến ngày 24/01/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt).

5. Lý Văn H, sinh năm 1975 tại tỉnh An Giang; nơi đăng ký thường trú: Ấp Q, xã G, huyện J, tỉnh An Giang; nơi tạm trú: khu dân cư P, khu phố O, phường T, thị xã U, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): không biết chữ; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn C(đã chết) và bà Cù Thị N(đã chết); có vợ là bà Thái Thị Kim H và 03 người con (lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2017) tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: không; bị tạm giữ từ ngày 18/01/2020 đến ngày 24/01/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt).

6. Võ Vũ L, sinh năm 1995 tại tỉnh Cà Mau; nơi đăng ký thường trú: Ấp P, xã R, huyện L, tỉnh Cà Mau; nơi tạm trú: khu dân cư P, khu phố O, phường T, thị xã U, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): Không biết chữ; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn Đ và bà Võ Thị E; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: không; bị tạm giữ từ ngày 18/01/2020 đến ngày 24/01/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt).

7. Võ Văn S, sinh năm 1966 tại thành phố Cần Thơ; nơi đăng ký thường trú: Khóm T2, phường Z, thành phố X, tỉnh An Giang; nơi tạm trú: khu dân cư P, khu phố O, phường T, thị xã U, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hoá (học vấn): 3/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn C và bà Phạm Thị M(đã chết); có vợ là bà

Trần Thị D và có 02 người con (lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 1992); tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 21/02/2011, bị Công an huyện C, thành phố Cần Thơ xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, đã chấp hành xong việc nộp phạt; bị tạm giữ từ ngày 18/01/2020 đến ngày 24/01/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt).

*Bị cáo không có kháng cáo, kháng nghị:*

Lê Thị Kim B, sinh năm 1979 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: Ấp Q, xã M2, huyện C2, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): Không biết chữ; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; không rõ tên cha, con bà Lê Thị B; có chồng là ông Nguyễn Văn Tr (đã ly hôn) và 02 người con (lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2003); tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: không; bị tạm giữ từ ngày 18/01/2020 đến ngày 24/01/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (vắng mặt).

*Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Huy T là Luật sư Văn Phòng Luật sư PH thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương bào chữa cho bị cáo Huỳnh Văn P và bị cáo Võ Vũ L (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có 05 bị cáo không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Nguyễn Văn Mạnh A và Nguyễn Văn Mạnh E là anh em ruột với nhau. Bị cáo Mạnh A quen với các bị cáo Huỳnh Văn P, Võ Thị M, Nguyễn Thị Ngọc H, Nguyễn Văn N, Lê Thị Kim B, Lương Văn C, Lê Văn Q, Lý Văn H, Dương Thị Kim L, Võ Vũ L và Võ Văn S do cùng tạm trú tại khu dân cư P thuộc khu phố O, phường T, thị xã U, tỉnh Bình Dương.

Bị cáo Mạnh A sống cùng với mẹ tên Nguyễn Thị T tại Phòng số 06, nhà trọ Lê Công B, khu dân cư P, khu phố O, phường T, thị xã U, tỉnh Bình Dương. Ngày 13/01/2020, bà Nguyễn Thị T về quê ở An Giang nên bị cáo Mạnh A ở phòng trọ một mình. Ngày 17/01/2020 có một số người gặp bị cáo Mạnh A đặt vấn đề cho mượn phòng trọ để đánh bạc thì Mạnh A đồng ý và nói “Muốn thì đến chơi ai thắng tôi chỉ thu tiền xâu 10.000 đồng đến 20.000 đồng một lần”. Sau đó, bị cáo Mạnh A chuẩn bị 01 cái chiếu để dưới nền phòng trọ và 04 (bốn) bộ bài tây rồi mở cửa phòng cho những người đến đánh bạc.

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 17/01/2020, bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H đến phòng trọ của bị cáo Mạnh A tham gia đánh bạc cùng với 03 người phụ nữ (không rõ nhân thân lai lịch). Do trong phòng có sẵn chiếu cói và bài Tây nên bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H cùng với 03 người phụ nữ chơi đánh bài thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài binh 06 lá mỗi ván đặt cược từ 50.000 đồng

(năm mươi nghìn đồng) đến 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Sau đó, lần lượt các bị cáo Nguyễn Văn Mạnh E, Huỳnh Văn P, Võ Thị M, Nguyễn Thị Ngọc H, Nguyễn Văn N, Lê Thị Kim B, Võ Văn S, Lê Văn Q, Lý Văn H, Dương Thị Kim L, Võ Vũ L và Võ Văn S cũng đến tham gia đánh bạc.

Khi 03 người phụ nữ (chưa rõ nhân thân lai lịch) về trước thì bị cáo Huỳnh Văn P làm cái. Ba người phụ nữ nêu trên nói cho bị cáo Huỳnh Văn P biết là làm cái thắng thì phải đưa tiền xâu cho bị cáo Mạnh A đang ngủ trên gác. Khi bị cáo Huỳnh Văn P làm cái thì các bị cáo Võ Vũ L, Võ Thị M, Dương Thị Kim L, Lý Văn H, Mạnh E, Lê Thị Kim B, Lê Văn Q, Võ Văn S, Võ Văn S và Nguyễn Văn N đặt cược. Khi thắng thì bị cáo Huỳnh Văn P đưa cho bị cáo Mạnh E số tiền 10.000 đồng cho 03 (ba) cây bài thắng để bị cáo Mạnh E đưa lại cho bị cáo Mạnh A.

Khoảng 23 giờ 50 cùng ngày, bị cáo Mạnh A thức dậy thấy các đối tượng đang tham gia đánh bài thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài binh 06 lá trong phòng trọ nên đứng xem. Bị cáo Mạnh E đưa cho bị cáo Mạnh A số tiền 80.000 đồng (tám mươi nghìn đồng) và nói “Tiền cái ăn đưa cho anh tiền xâu”. Bị cáo Mạnh A cầm tiền đút vào túi quần rồi tiếp tục đứng xem mọi người đánh bài.

Khoảng 00 giờ 30 ngày 18/01/2020, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, Công an phường T tiến hành kiểm tra và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ tại chiếu bạc số tiền 16.610.000 đồng (mười sáu triệu sáu trăm mười nghìn đồng); 01 (một) chiếu cỏi; 01 (một) bộ bài tây đã qua sử dụng và 03 (ba) bộ bài Tây chưa qua sử dụng. Công an phường T lập hồ sơ ban đầu và chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thị xã U thụ lý theo thẩm quyền.

Trong quá trình điều tra các bị cáo khai nhận như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn Mạnh A: Sáng ngày 17/01/2020 có mấy người phụ nữ bị cáo không biết tên nhưng sống cùng khu dân cư P đến gặp bị cáo hỏi cho nhờ phòng trọ số 06 để đánh bạc thì bị cáo đồng ý. Khoảng 20 giờ 00 ngày 17/01/2020, sau khi uống rượu về bị cáo ngủ trên gác phòng trọ nhưng không đóng cửa phòng nhằm mục đích để cho mọi người tới phòng đánh bài thắng thua bằng tiền thu tiền xâu. Đến khoảng 23 giờ 50 cùng ngày, bị cáo thức dậy và đi xuống thì nhìn thấy các bị cáo Huỳnh Văn P, Võ Vũ L, Võ Thị M, Dương Thị Kim L, Lý Văn H, Mạnh E, Lê Thị Kim B, Lê Văn Q, Võ Văn S và Nguyễn Văn N đang đánh bài dưới hình thức đánh bài Binh 06 lá thắng thua bằng tiền mỗi ván đặt cược từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng, trong đó Huỳnh Văn P là người làm cái. Bị cáo Mạnh E có đưa cho bị cáo 80.000 đồng và nói “Tiền cái ăn đưa cho anh tiền xâu” thì bị cáo cầm đút vào túi quần rồi tiếp tục đứng xem mọi người đánh bài.

Bị cáo Huỳnh Văn P trình bày: Bị cáo mang theo số tiền 672.000 đồng và sử dụng toàn bộ vào việc đánh bạc. Lúc đầu thì một người phụ nữ làm cái, bị cáo đặt cược và thắng nhiều lần nên người phụ nữ đó nhường cho bị cáo Huỳnh

Văn P làm cái. Người phụ nữ đó nói nếu làm cái thắng phải đưa cho bị cáo Mạnh A tiền xâu cứ 03 – 04 cây bài thắng thì đưa 10.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Văn N có hùn với bị cáo số tiền 200.000 đồng để cùng làm cái. Quá trình làm cái thì bị cáo có đưa cho bị cáo Mạnh E 80.000 đồng tiền xâu để bị cáo Mạnh E đưa cho bị cáo Mạnh A. Bị cáo thắng được khoảng gần 4.000.000 đồng, khi bị bắt Công an thu giữ của bị cáo 4.472.000 đồng, trong đó 472.000 đồng bị cáo để trong túi quần và 4.000.000 đồng đang để tại chiếu bạc. Đây là số tiền bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Bị cáo Võ Thị M trình bày: Bị cáo mang theo số tiền 286.000 đồng và sử dụng toàn bộ để đánh bạc.

Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H trình bày: Bị cáo mang theo số tiền 3.500.000 đồng và sử dụng toàn bộ vào việc đánh bạc, bị cáo thắng được 500.000 đồng. Công an thu giữ của bị cáo số tiền 4.000.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Văn N trình bày: Bị cáo mang theo số tiền 270.000 đồng và sử dụng toàn bộ vào việc đánh bạc. Khi bị Công an bắt quả tang thì bị cáo thua 200.000 đồng, số tiền còn lại 70.000 đồng để trong túi quần và bị thu giữ.

Bị cáo Lê Thị Kim B trình bày: Bị cáo mang theo số tiền 3.980.000 đồng và sử dụng hết vào việc đánh bạc, bị cáo không thắng không thua.

Bị cáo Lương Văn C trình bày: Bị cáo mang theo số tiền 1.217.000 đồng và sử dụng toàn bộ vào việc đánh bạc. Khi bị Công an bắt quả tang thì bị cáo thua 700.000 đồng, còn lại số tiền 517.000 đồng bị cáo để trong vào túi quần và bị thu giữ.

Bị cáo Lê Văn Q trình bày: Bị cáo mang theo số tiền 470.000 đồng và sử dụng toàn bộ vào việc đánh bạc. Khi bị Công an bắt quả tang thì bị cáo thua 270.000 đồng, còn lại số tiền 200.000 đồng để tại vị trí đánh bạc và bị thu giữ.

Bị cáo Lý Văn H trình bày: Bị cáo mang theo số tiền 1.500.000 đồng và sử dụng toàn bộ vào việc đánh bạc. Công an thu giữ số tiền 2.000.000 đồng của bị cáo, trong đó có 500.000 đồng bị cáo thắng và 1.500.000 đồng bị cáo mang theo.

Bị cáo Nguyễn Văn Mạnh E trình bày: Bị cáo mang theo số tiền 1.500.000 đồng và sử dụng toàn bộ vào việc đánh bạc. Khi Công an bắt quả tang thì bị cáo thua 500.000 đồng, còn lại số tiền 1.000.000 đồng bị cáo ném vào nhà vệ sinh trong phòng trọ và bị thu giữ.

Bị cáo Dương Thị Kim L trình bày: Bị cáo mang theo số tiền 1.000.000 đồng và sử dụng toàn bộ vào việc đánh bạc. Khi bị Công an bắt quả tang thì bị cáo thua 1.000.000 đồng.

Bị cáo Võ Vũ L trình bày: Bị cáo mang theo số tiền 1.500.000 đồng và sử dụng toàn bộ vào việc đánh bạc. Khi bị Công an bắt quả tang thì bị cáo thua 1.000.000 đồng, còn lại 500.000 đồng để trong túi quần và bị thu giữ.

Bị cáo Võ Văn S trình bày: Bị cáo mang theo số tiền 2.000.000 đồng và sử dụng toàn bộ vào việc đánh bạc. Công an thu giữ của bị cáo số tiền 3.300.000 đồng, trong đó có 1.300.000 đồng bị cáo thắng và 2.000.000 đồng bị cáo mang theo.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 163/2020/HS-ST ngày 18/8/2020 của Tòa án nhân dân thị xã U, tỉnh Bình Dương đã tuyên:

Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Văn P, Võ Thị M, Nguyễn Thị Ngọc H, Lương Văn C, Lý Văn H, Võ Vũ L và Võ Văn S phạm tội “Đánh bạc”.

- Về hình phạt:

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i và s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn P 08 (tám) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 18/01/2020 đến ngày 24/01/2020.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Võ Thị M 08 (tám) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i và s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 18/01/2020 đến ngày 24/01/2020.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i và s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Võ Văn S 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 18/01/2020 đến ngày 24/01/2020.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i và s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Lương Văn C 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 18/01/2020 đến ngày 24/01/2020.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i và s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Lý Văn H 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 18/01/2020 đến ngày 24/01/2020.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i và s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Võ Vũ L 06 (Sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 18/01/2020 đến ngày 24/01/2020.

Bản án còn tuyên xử bị cáo Nguyễn Văn Mạnh A 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Gá bạc”; bị cáo Lê Thị Kim B 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh

bạc”; các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn Mạnh E, Dương Thị Kim L, Lê Văn Q mỗi bị cáo 20.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 24/8/2020, bị cáo Huỳnh Văn P, bị cáo Võ Vũ L có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Ngày 25/8/2020, bị cáo Võ Thị M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H, Lương Văn C, Lý Văn H, Võ Văn S có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Về thời hạn kháng cáo, đơn kháng cáo của các bị cáo đúng theo thời hạn luật định. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Huỳnh Văn P, Võ Thị M, Nguyễn Thị Ngọc H, Lương Văn C, Lý Văn H, Võ Vũ L, Võ Văn S về tội đánh bạc là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Xét thấy, bị cáo Võ Văn S đã bị Công an huyện C, thành phố Cần Thơ xử phạt hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về tội “Đánh bạc”, bị cáo đã nộp số tiền phạt, đến thời điểm bị cáo phạm tội đã hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt hành chính, nên lần phạm tội này được coi là lần phạm tội đầu tiên của bị cáo. Bị cáo Võ Thị M dùng số tiền 286.000 đồng đánh bạc, nhưng bị cáo là người có tiền án về tội “Đánh bạc”, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo Mỹ là phù hợp. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định tại bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã U về phần hình phạt đối với bị cáo Mỹ. Đối với các bị cáo Huỳnh Văn P, Nguyễn Thị Ngọc H, Lương Văn C, Lý Văn H, Võ Vũ L, Võ Văn S đánh bạc với tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo đánh bạc với số tiền không lớn, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nơi cư trú rõ ràng. Các bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo, trường hợp của các bị cáo đủ điều kiện hưởng án treo nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, chuyển hình phạt từ hình phạt tù sang hình phạt tù có điều kiện đối với các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Văn P và Võ Văn S trình bày: Người bào chữa thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và trình bày bổ sung thêm là các bị cáo Huỳnh Văn P và Võ Văn S thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có công việc làm ổn định. Trường hợp các bị cáo đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và tạo điều kiện cho các bị cáo được tại ngoại để chăm sóc gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 17/01/2020, bị cáo Nguyễn Văn Mạnh A cho các bị cáo mượn Phòng số 06, nhà trọ Lê Công B thuộc khu dân cư P, khu phố O, phường T, thị xã U, tỉnh Bình Dương để các bị cáo Huỳnh Văn P, Võ Thị M, Nguyễn Thị Ngọc H, Lương Văn C, Lý Văn H, Võ Vũ L và Võ Văn S cùng với các bị cáo Nguyễn Văn N, Lê Thị Kim B, Lê Văn Q, Nguyễn Văn Mạnh E, Dương Thị Kim L, thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi bài binh 06 lá thắng thua bằng tiền thì bị bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 23.635.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Văn Mạnh A thu lợi bất chính (tiền xâu) số tiền 80.000 đồng.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo Huỳnh Văn P, Võ Thị M, Nguyễn Thị Ngọc H, Lương Văn C, Lý Văn H, Võ Vũ L và Võ Văn S về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo, xét thấy các bị cáo đánh bạc với số tiền không lớn: Bị cáo Huỳnh Văn P dùng số tiền 672.000 đồng để đánh bạc và thắng được số tiền 4.000.000 đồng; bị cáo Võ Thị M đánh bạc với số tiền 286.000 đồng; bị cáo Lương Văn C mang số tiền 1.217.000 đồng; bị cáo Lý Văn H mang số tiền 1.500.000 đồng; bị cáo Võ Vũ L mang số tiền 1.500.000 đồng; bị cáo Võ Văn S mang theo số tiền 2.000.000 đồng và thắng được 1.300.000 đồng. Các bị cáo đánh bạc có tính chất tự phát, đồng phạm giản đơn. Tòa án cấp sơ thẩm nhận định các bị cáo Huỳnh Văn P, Lương Văn C, Lý Văn H, Võ Vũ L, Võ Văn S, Nguyễn Thị Ngọc H có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như “phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” và “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Các bị cáo đều là lao động phổ thông, có công việc ổn định, có nơi cư trú rõ ràng và là lao động chính trong gia đình. Do đó, việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là không cần thiết mà áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với các bị cáo.

[3] Đối với bị cáo Lê Thị Kim B: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo không có kháng cáo. Tuy nhiên, xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo cũng giống như các bị cáo Huỳnh Văn P, Lương Văn C, Lý Văn H, Võ Văn S, Võ Vũ L, Nguyễn Thị Ngọc H. Do đó, cần áp dụng hình phạt tiền đối với



bị cáo Lê Thị Kim B để đảm bảo mức độ phân hóa trách nhiệm hình sự phù hợp với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Võ Thị M về xin giảm nhẹ hình phạt: Bị cáo đánh bạc với số tiền không lớn nhưng bị cáo có một tiền án về tội đánh bạc, chưa được xóa án tích. Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do đó, mức hình phạt 08 (tám) tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng với bị cáo là phù hợp với vai trò, tính chất, hành vi phạm tội và tiền án của bị cáo.

[5] Từ những lập luận trên, xét thấy không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Thị M; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Văn P, Nguyễn Thị Ngọc H, Lương Văn C, Lý Văn H, Võ Vũ L, Võ Văn S, sửa bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về việc giải quyết vụ án là có cơ sở chấp nhận chấp nhận một phần.

[6] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[7] Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Huỳnh Văn P, Nguyễn Thị Ngọc H, Lương Văn C, Lý Văn H, Võ Vũ L và Võ Văn S không phải nộp.

Bị cáo Võ Thị M phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, khoản 1, 3 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Văn P, Nguyễn Thị Ngọc H, Lương Văn C, Lý Văn H, Võ Vũ L và Võ Văn S; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Thị M; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 163/2020/HS-ST ngày 18/8/2020 của Tòa án nhân dân thị xã U, tỉnh Bình Dương về phần hình phạt đối với các bị cáo Huỳnh Văn P, Nguyễn Thị Ngọc H, Lương Văn C, Lý Văn H, Võ Vũ L và Võ Văn S, Lê Thị Kim B, giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo Võ Thị M như sau:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn P 35.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H 25.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”

Xử phạt bị cáo Lương Văn C 25.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”

Xử phạt bị cáo Lý Văn H 25.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”

Xử phạt bị cáo Võ Vũ L 25.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”

Xử phạt bị cáo Võ Văn S 30.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”

- Áp dụng khoản 3 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Thị Kim B 25.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Võ Thị M 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Huỳnh Văn P, Nguyễn Thị Ngọc H, Lương Văn C, Lý Văn H, Võ Vũ L và Võ Văn S không phải nộp.

Bị cáo Võ Thị M phải nộp 200.000 đồng.

3. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- TAND thị xã U (16);
- VKSND thị xã U;
- Chi cục THADS thị xã U;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh BD;
- Công an thị xã U (16);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Những người tham gia tố tụng (9);
- Lưu: Tổ HCTP, HSVA, Tòa HS (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Huỳnh Đức**